

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

(Ngày 05 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ Và Tên : **TRẦN THỊ THANH TỊNH** Ngày tháng năm sinh: 21/10/1981

- Chức vụ/ chức danh công tác: Hiệu trưởng

- Cơ quan/ đơn vị công tác : Trường THCS Nam Thanh - Điện Biên – Điện Biên

- Nơi thường trú: Bản Him Lam 1, phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 011181005485 Ngày cấp 03/05/2022 Nơi cấp: cục CSQLHCVTXXH bộ công an

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên : **VŨ NHƯ QUANG** Ngày ,tháng ,năm sinh: 29/01/ 1974

- Nghề nghiệp : Chuyên viên

- Cơ quan/ đơn vị công tác : Liên đoàn lao động tỉnh Điện Biên

- Nơi thường trú: Bản Him Lam 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên, Tỉnh Điện Biên

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 03407426128 Ngày cấp 11/8/2021 Nơi cấp : cục CSQLHCVTXXH bộ công an

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

a) Con thứ hai:

- Họ và tên: Vũ Hoàng Hà Ngày, tháng, năm sinh: 06/03/2012

- Nơi thường trú: Bản Him Lam 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên, Tỉnh Điện Biên .

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 011312009780 Ngày cấp 06/8/2024 Nơi cấp : Bộ công an

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất

1.1. Đất ở:

1.1.1. Mảnh thứ nhất:

- Địa chỉ: SN 50, tổ 4, phường Tân Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

- Diện tích: 97,5m²

- Giá trị: 2.000.000.000đồng(Hai tỉ đồng)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho ông Vũ Như Quang và bà Trần Thị Thanh Tịnh : Số AB551215 do UBND thành phố Điện Biên cấp ngày 12/04/2005

- Thông tin khác(nếu có):.....

1.1.2. Mảnh thứ 2:

- Địa chỉ: Bản Him Lam 1, phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

- Diện tích: 507m²

- Giá trị: 930.000.000đồng(Chín trăm ba mươi triệu đồng)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho Bà Trần Thị Thanh Tịnh : Số BG 048176 do UBND thành phố Điện Biên cấp ngày 03/03/2016

- Thông tin khác(nếu có):.....

1.1.3. Mảnh thứ 3:

- Địa chỉ: Tổ 10, phường Thanh Trường, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

- Diện tích: 100m²

- Giá trị: 800.000.000đồng (Tám trăm triệu đồng)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho Bà Trần Thị Thanh Tịnh và ông Vũ Như Quang : Số CM123308 do UBND thành phố Điện Biên cấp ngày 05/09/2016

- Thông tin khác(nếu có):.....

1.1.4. Mảnh thứ 4:

- Địa chỉ: Tổ 10, phường Thanh Trường, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

- Diện tích: 100m²

- Giá trị: 800.000.000đồng(Tám trăm triệu đồng)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho Bà Trần Thị Thanh Tịnh và ông Vũ Như Quang : Số CM123309 do UBND thành phố Điện Biên cấp ngày 05/09/2016

- Thông tin khác(nếu có):.....

1.1.5. Mảnh thứ 5 :

- Địa chỉ: Bản Him Lam 1, phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

- Diện tích: 368,1m²

- Giá trị: 2.000.000.000đồng(Hai tỉ đồng)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho Bà Trần Thị Thanh Tịnh và ông Vũ Như Quang : Số DB522792 do UBND thành phố Điện Biên cấp ngày 21/09/2021

- Thông tin khác(nếu có):.....

1.1.6. Mảnh thứ 6 :

- Địa chỉ: Khu Lỗ Sụ, Thôn Phúc Tiến, xã Bình Yên, huyện Thạch Thát, thành phố Hà Nội

- Diện tích: 100m²

- Giá trị: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho Bà Trần Thị Thanh Tịnh : Số DH680409 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 09/11/2022 (Theo HĐ chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 6/1/2023)

- Thông tin khác(nếu có):.....

1.2. Các loại đất khác: không

1.2.1. Mảnh thứ nhất: không

+ Loại đất:..... Địa chỉ:

+ Diện tích:

+ Giá trị⁽¹⁰⁾:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

+ Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Mảnh thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

+ Địa chỉ : Bản Him Lam 1, phường Him Lam , Thành phố Điện Biên - Tỉnh Điện Biên.

+ Loại nhà: Nhà riêng lẻ

+ Diện tích sử dụng: 172m²

+ Giá trị: 1.500.000.000 đồng

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: không

+ Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ hai (trở lên):

+ Địa chỉ: SN 50, tổ 4, phường Tân Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

+ Loại nhà: Nhà riêng lẻ

+ Diện tích sử dụng : 97,5m²

+ Giá trị: 800.000.000 đồng

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: không

2.2. Công trình xây dựng khác: **Không có**

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

- Loại công trình:..... Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị ⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):
- 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): **Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.**
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: không có
- 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:
 - Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:
 - Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:
 - Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾
- 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.
 - Tổng số tiền : 1.795 triệu đồng*
 - Tiền mặt: 30 triệu đồng*
 - Tiền gửi : 1.765 triệu đồng(Ngân hàng Agribank 02 số :1.065 triệu đồng;*
 - Ngân hàng BIDV 02 số : 700 triệu đồng(gửi hộ mẹ đẻ)*
- 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có
- 6.1. Cổ phiếu:
 - Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- 6.2. Trái phiếu:
 - Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- 6.3. Vốn góp⁽²²⁾:
 - Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:
 - Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....
- 7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: không có
- 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy:
- 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác):
- 8. Tài sản ở nước ngoài. **không có**
- 9. Tài khoản ở nước ngoài: **không có**
- 10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 425.000.000đồng
 - Tổng thu nhập của người kê khai: 143.000.000đồng
 - Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 132.000.000đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: không
- Tổng các khoản thu nhập chung: 150.000.000đồng

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	+2 sổ tiết kiệm	+1.265	Gửi hộ mẹ để tiền gửi tiết kiệm
6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp			

<p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾</p>		<p>+425 triệu</p>	<p>- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp 275 triệu;</p> <p>- Thu nhập từ các khoản đầu tư, kinh doanh lương thực 150 triệu</p>
---	--	--------------------------	---

Đ.B.P...... ngày *11* tháng *12* năm *2024*
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

Quang Thị Tâm

Quang Thị Tâm

Nam Thanh, ngày *05* tháng *12* năm *2024*
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Thị Thanh Tịnh

Trần Thị Thanh Tịnh